

Vài suy nghĩ về hiện trạng công nhân thủ đô trong bước chuyển đổi các chính sách kinh tế - xã hội

NGUYỄN MINH LUẬN*

Trong mấy năm qua, công cuộc đổi mới về kinh tế thông qua việc sửa đổi, bổ sung và thực hiện một số chủ trương chính sách và quyết định có tính tư duy mới, đã đạt nhiều kết quả đáng khích lệ, làm cho đời sống kinh tế - xã hội ở nước ta bước đầu khởi sắc.

Quyết định 217/HĐBT thực sự đã mang lại động lực mới cho nhiều xí nghiệp: tạo quyền chủ động sản xuất kinh doanh; tận dụng và phát huy mọi năng lực sản có, nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm để sản phẩm làm ra tiêu thụ nhanh.

Nhiều nhà máy ở Hà Nội, mặc dầu phải khắc phục mọi khó khăn chủ quan và khách quan, đã tìm cách ổn định phát triển sản xuất tìm thị trường, tấn công ăn việc làm và cải thiện đời sống cho công nhân viên như: Nhà máy thiết bị đo điện; Công ty điện lực Hà Nội; Nhà máy dệt 8/31 Xí nghiệp may Chiến thắng; Nhà máy kẹo Hải Hà; Nhà máy bê-tông đúc sẵn Vĩnh Tuy v.v....

Xí nghiệp nhựa Hà Nội năm nay đã sản xuất trên 30 mặt hàng phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng và ký được hợp đồng sản xuất 2,4 triệu sản phẩm bộ đồ sản xuất bằng nhựa cho Thụy Điển.

Nhà máy kẹo Hải Hà 5 tháng đầu năm 1991 sản xuất được 1625 tấn bánh kẹo các loại, đạt 106% so với cùng kỳ năm 1990, nộp ngân sách 900 triệu đồng. Công ty xây dựng nhà ở số 3 trước đây làm ăn thua kém, có ý định giải thể nhưng khi được giao vốn và sau gần một năm hoạt động đã ký được hợp đồng xây lắp hơn 6 tỷ đồng, đủ việc làm cho cả năm 1991.

Thực tế cho thấy việc làm và thu nhập gắn với nhau; cơ chế quản lý đổi mới, nhiệt tình và năng động của giám đốc, trách nhiệm và sáng tạo của công nhân gắn với nhau; chính quyền, đảng, công đoàn và các đoàn thể khác gắn với nhau.

Hiện nay, không ít xí nghiệp đang gặp khó khăn, có nơi có nguy cơ giải thể, công nhân không đủ hoặc không có việc làm, nhiều người phải' nghỉ hưởng 70% lương hay thôi việc và về hưu sớm. Cơ chế mới còn có những sơ hở nhất định giữa quyền sở hữu tư liệu sản xuất với quyền sử dụng tư liệu sản xuất hoặc chưa có cơ chế lợi ích thỏa đáng giữa người sử dụng lao động, người lao động và Nhà nước với tư cách là người chủ sở hữu...

Chúng ta không thể dừng lại ở Quyết định 217/HĐBT hay 176/HĐBT mà nên có cách nhìn toàn cục từ kết quả thực hiện đường lối đổi mới, cùng những diễn biến nảy sinh trong quá trình đó.

Ví dụ khi thực hiện chính sách cơ cấu kinh tế nhiều thành phần có thể tạo ra sức mạnh tổng hợp để khai thác tiềm lực nhưng sẽ xuất hiện khả năng phân hóa giàu - nghèo, cho tư bản tư nhân kinh doanh sẽ có bóc lột. Hoặc xóa bỏ bao cấp sẽ có một số xí nghiệp quốc doanh khó khăn, thậm chí phá sản; việc giải quyết đời sống cho công nhân ra sao? Việc cải tiến tổ chức, giảm biên chế cũng phát sinh không ít vấn đề như quan hệ nội bộ; giải quyết số người dôi ra và chính sách đối với họ như thế nào?

Sự cạnh tranh giữa các thành phần kinh tế, giữa hàng nội, hàng ngoại, cộng thêm khó khăn lớn về nguyên vật liệu, giá cả trong nước và thế giới, thị trường tiêu thụ, mâu thuẫn giữa khả năng tiêu thụ và mức sống còn thấp của nhân dân nói chung; cơ chế quản lý mới chưa hoàn thiện v.v., tất cả những cái đó đều tác động trực tiếp đến từng nhà máy không những về mặt sản xuất mà cả về mặt nảy sinh các vấn đề xã hội mới.

*. Chuyên viên, Viện Xã hội học.

Chúng ta đều ý thức rằng công nhân là người chủ xí nghiệp, là người trực tiếp làm ra của cải vật chất cho xã hội, nhưng thu nhập của số đông công nhân và của những người lao động ăn lương lại quá thấp, không đủ chi dùng trong một tháng, chưa nói tới là dùng vào việc tái sản xuất mở rộng.

Một thực tế rất đáng quan tâm là số lượng và chất lượng công nhân ngày càng giảm (công nhân lành nghề và bậc cao giảm chuyên nghề mà không được đào tạo lại, v.v...) sẽ có ảnh hưởng lớn đến yêu cầu của công nghiệp hóa đất nước sau này và trước mắt nêu không tổ chức tốt đời sống cho họ, sẽ mở rộng thị trường những người buôn bán nhỏ hoặc sản xuất nhỏ.

Người nước ngoài nhận xét rằng Việt Nam sản có lực lượng lao động trẻ và rẻ có khả năng tiếp thu kiến thức mới. Hiện nay, chúng ta phải giảm bớt một số lượng công nhân và cán bộ kỹ thuật nhưng chúng ta lại thiếu một sự thống kê và quản lý thống nhất ở cấp độ Nhà nước và từng tỉnh thành về các đối tượng đó để có kế hoạch sử dụng và bổ sung nhân lực khi cần thiết.

Vấn đề giải quyết việc làm cho công nhân hiện nay là một bộ phận hữu cơ của chính sách giải quyết việc làm cho nhân dân nói chung. Dân số nước ta ngày càng đông, sức ép dân số trên đất đai trồng trọt sẽ mạnh hơn và dẫn đến việc di cư từ nông thôn ra thành phố hoặc các trung tâm đô thị mới, vậy cần có chính sách như thế nào để giữ được người nông dân trên mảnh ruộng của họ (ví dụ cho thành lập hệ thống xí nghiệp nông thôn), vừa tạo thêm việc làm cho nhân dân lao động ở thành phố như đẩy mạnh xuất khẩu, khuyến khích đầu tư cho các ngành công nghiệp có cường độ lao động cao...

Chúng ta cần nghiên cứu việc cấu trúc công ăn việc làm giữa các khu vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ cũng như tái cấu trúc nền kinh tế ở nước ta để có thể sử dụng có hiệu quả hơn lực lượng công nhân trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước ta đã cho phép 5 thành phần kinh tế cùng tồn tại nhưng kinh tế quốc doanh vẫn đóng vai trò chủ đạo. Thế nhưng, trong thời gian qua, nhiều xí nghiệp quốc doanh chưa được sự hỗ trợ cần thiết của Nhà nước hay của chính quyền địa phương như không được cung cấp đầy đủ về nguyên vật liệu, mức thuế cao (như thuốc lá, rượu), hàng xuất khẩu ứ đọng và phải qua nhiều khâu trung gian việc thanh toán chậm tỷ giá hối đoái ngoại tệ chưa hợp lý...

Vận dụng cơ chế quản lý mới thành công hay không, tùy thuộc vào 2 yếu tố: đơn vị cơ sở mà chủ yếu là người giám đốc có chủ động giành quyền tự chủ và biết cách làm ăn có hiệu quả không và cấp trên trực tiếp quản lý có thực sự tạo điều kiện cho cấp dưới tự chủ hay không? Ví dụ đối với yếu tố thứ nhất, nhiều ý kiến cho rằng cần phải tách bạch rõ ràng quyền sở hữu và quyền quản lý, chuyển phần lớn các đơn vị quốc doanh sang công ty cổ phần, công ty hạn trách nhiệm hữu hạn. Tuy Nhà nước ban hành Quyết định 143/HDBT hơn một năm nhưng sự vận dụng còn rất chậm.

Việc quản lý hành chính - kinh tế và quản trị sản xuất kinh doanh chưa được tách bạch, rạch ròi.

Kinh nghiệm cho thấy trong nền kinh tế thị trường, xí nghiệp và công ty nhỏ thường năng động trước biến động của môi trường. Lịch sử cho thấy những cố gắng nóng vội xây dựng nền công nghiệp lớn nhưng kém hiệu quả ở nhiều nước và cũng cho thấy quá trình công nghiệp hóa thành công bằng con đường phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, tất nhiên chúng ta không thể thiếu những doanh nghiệp lớn nếu muốn có một nền kinh tế phát triển.

Thực tế ở năm qua cho thấy kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh muốn phát triển rất cần sự chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước.

Các ngành ngân hàng kinh tế đối ngoại cần nghiên cứu một cơ chế cho vay vốn và tìm bạn hàng thích hợp cho ngành kinh tế tư doanh. Đối với cơ sở làm ăn khá, Nhà nước cũng cần hỗ trợ vốn và kỹ thuật để họ vươn lên làm chủ kỹ thuật và nghiệp vụ kinh doanh.